

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **799** /UBND-NNTN
V/v báo cáo Đề xuất đầu tư
Dự án thành phần Sửa chữa
và nâng cao an toàn đập các
hồ chứa nước bị xuống cấp
nghiêm trọng tại tỉnh
Quảng Ngãi

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 02 năm 2015

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 1145
	Ngày: 14 / 02 / 15
	Chuyên:..... Dự án thành phần

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập các hồ chứa nước bị xuống cấp nghiêm trọng tại tỉnh Quảng Ngãi đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đưa vào Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) xin đầu tư bằng vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB).

Trên cơ sở tài liệu Hướng dẫn chuẩn bị đề xuất dự án của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam (cơ quan tư vấn lập dự án WB8), yêu cầu của Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Đề xuất đầu tư Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập các hồ chứa nước bị xuống cấp nghiêm trọng tại tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính sau:

1. Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập các hồ chứa nước bị xuống cấp nghiêm trọng tại tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8).

2. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB)

3. Tên cơ quan chủ quản, chủ dự án:

- Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ dự án: Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi.

- Chủ dự án thành phần: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến 07 năm (2015 ÷ 2022).

5. Mục tiêu của dự án

Mục tiêu phát triển của dự án nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình an toàn đập của Chính phủ thông qua nâng cao sự an toàn của các đập và hồ chứa ưu tiên, bảo vệ người và tài sản của cộng đồng ở hạ du.

6. Nhiệm vụ của dự án

- Tăng cường năng lực, thể chế ở cấp Quốc gia về quản lý an toàn đập thông qua bổ sung, sửa đổi các hướng dẫn nhằm đảm bảo an toàn đập.

- Nâng cao năng lực quản lý lũ ở cấp lưu vực và vận hành đập có sự phối hợp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Đảm bảo an toàn ổn định đập và phục hồi các chức năng thiết kế thông qua sửa chữa, nâng cấp và trang bị các thiết bị dự báo và vận hành.

7. Quy mô dự án thành phần:

Gồm sửa chữa và nâng cao an toàn đập của 30 hồ chứa nước bị xuống cấp nghiêm trọng tại các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành và Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Cụ thể có kèm theo Phụ lục: Danh mục các hồ chứa nước bị xuống cấp nghiêm trọng đề nghị đầu tư bằng vốn WB và Báo cáo đề xuất đầu tư Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập các hồ chứa nước bị xuống cấp nghiêm trọng tại tỉnh Quảng Ngãi do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập).

8. Khái toán nguồn vốn:

Khái toán tổng mức đầu tư: **725 tỷ đồng VN**

Tương đương 34 triệu USD (Tỷ giá 1 USD ≈ 21.300 VNĐ);

Nguồn vốn:

- Vốn WB: 651,78 tỷ đồng (tương đương 30,60 triệu USD)

- Vốn đối ứng: 72,42 tỷ đồng (tương đương 3,40 triệu USD và tương đương 10% tổng mức đầu tư)

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm đầu tư Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập các hồ chứa nước bị xuống cấp nghiêm trọng tại tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo an toàn hồ chứa và nâng cao hiệu quả khai thác công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Các Vụ: HTQT, Kế hoạch (Bộ NN và PTNT);
- BQL Trung ương các dự án thủy lợi;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak113.



Phụ lục: Danh mục các hồ chứa nước bị xuống cấp nghiêm trọng



Đang chờ phê duyệt đầu tư bằng vốn vay WB

(Kèm theo Công văn số 19/2015/QĐ-UBND ngày 19/02/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Năm xây dựng	Đơn vị quản lý vận hành	Kiểu đập	Thông số kỹ thuật					Ước tính kinh phí xây dựng (Tỷ đồng)
						Flv (km ²)	W trữ (10 ⁶ m ³)	Tưới (ha) / Phát điện (kW)	Chiều cao đập (m)	Chiều dài đỉnh (m)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Đập Làng	Xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành	1980	UBND xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành	Đập đất	4,00	0,54	100	14,7	148,5	32,00
2	Liệt Sơn	Xã Phò Hòa, huyện Đức Phổ	1978	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	Đập đất	36,80	28,700	2500	29	170	18,00
3	Hóc Sầm	Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	1984	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	Đập đất	5,20	1,510	150	23,3	600	20,00
4	Hóc Khê	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh	1993	HTX Nông nghiệp Tịnh Bình	Đập đất	2,50	0,300	37	12	539	20,00
5	An Phong	Xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn	1984	HTX Nông nghiệp Bình Mỹ	Đập đất	7,00	0,800	110	8,7	349	30,00
6	Ông Thơ	Xã Phò Khánh, huyện Đức Phổ	1981	HTX Nông nghiệp Phò Khánh	Đập đất	2,00	0,660	50	15,5	210	15,00
7	Hóc Cơ	Xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh	1988	HTX Nông nghiệp Tịnh Trà	Đập đất	1,00	0,700	70	8,5	372	20,00
8	Liên Trì	Xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn	1984	HTX Nông nghiệp Bình Hiệp	Đập đất	3,10	0,400	64	10,5	279	30,00
9	Cây Bứa	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh	1988	HTX Nông nghiệp Tịnh Giang	Đập đất	1,50	0,400	40	8,5	176	20,00
10	Lỗ Thùng	Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	1980	HTX Nông nghiệp Phước Hòa	Đập đất	2,20	0,500	160	12,7	405	36,00
11	Gò Lang	Xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn	1985	HTX Nông nghiệp Bình Hòa	Đập đất	0,80	0,700	45	9,5	1033	32,00

Số TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Năm xây dựng	Đơn vị quản lý vận hành	Loại / kiểu đập	Thông số kỹ thuật					Ước tính kinh phí xây dựng (Tỷ đồng)
						Flv (km ²)	W trữ (10 ⁶ m ³)	Tưới (ha) / Phát điện (kW)	Chiều cao đập (m)	Chiều dài đỉnh (m)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
12	Hồ Đá	Xã Bình Khương, huyện Bình Sơn	1980	HTX Nông nghiệp Bình Khương	Đập đất	1,20	0,700	76	9,9	310	30,00
13	Hóc Bứa	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn	1981	HTX Nông nghiệp Bình Tân	Đập đất	1,50	0,300	40	9,5	76	24,00
14	Tuyền Tung	Xã Bình An, huyện Bình Sơn	2008	HTX Nông nghiệp Bình An	Đá Xây	20,00	0,400	200	11	64	25,00
15	Biều Qua	Xã Long Sơn, huyện Minh Long	2007	Phòng NN và PTNT huyện Minh Long	Đập đất	2,05	1,070	194	19	318	25,00
16	Hồ Tạc	Xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	1995	HTX Nông nghiệp Nghĩa Thuận	Đập đất	0,70	0,200	40	6	450	22,00
17	Phổ Tinh	Xã Bình Phước, huyện Bình Sơn	1984	HTX Nông nghiệp Bình Phước	Đập đất	0,90	0,300	30	6	280	20,00
18	Hồ Hiếu	Xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	1989	HTX Nông nghiệp Tịnh Đông	Đập đất	1,50	0,700	22	10	197	20,00
19	Hóc Mua	Xã Bình Phước, huyện Bình Sơn	1985	HTX Nông nghiệp Bình Phước	Đập đất	2,80	0,600	40	11,5	174,5	20,00
20	Gia Hội	Xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn	1977	HTX Nông nghiệp Bình Thanh Đông	Đập đất	2,70	0,700	100	10	380	25,00
21	Cây Khé	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	1984	HTX Nông nghiệp Phổ Thạnh	Đập đất	3,50	0,770	85	16,5	240	30,00
22	Hóc Cây	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	1984	HTX Nông nghiệp Phổ Cường	Đập đất	2,00	0,660	60	9,1	364	34,00
23	Hàm Rồng	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	1981	HTX Nông nghiệp Bình Chánh	Đập đất	2,00	0,600	120	9,1	171	25,00

Số TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Năm xây dựng	Đơn vị quản lý vận hành	Loại / kiểu đập	Thông số kỹ thuật					Ước tính kinh phí xây dựng (Tỷ đồng)
						Flv (km ²)	W trữ (10 ⁶ m ³)	Tưới (ha) / Phát điện (kW)	Chiều cao đập (m)	Chiều dài đĩnh (m)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
24	Hóc Tùng	Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh	1985	HTX Nông nghiệp Tịnh Thọ	Đập đất	2,40	0,400	50	11,5	143	20,00
25	Hóc Dọc	Xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	1978	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	Đập đất	1,20	0,410	95	15,5	217	25,00
26	Hóc Lùng	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	1986	HTX Nông nghiệp Tịnh Phong	Đập đất	1,00	0,700	30	7,5	120	15,00
27	Sơn Rái	Xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh	1979	HTX Nông nghiệp Tịnh Trà	Đập đất	2,50	0,600	110	8,7	349	25,00
28	Đá Bạc	Xã Bình An, huyện Bình Sơn	1988	HTX Nông nghiệp Bình An	Đập đất	0,71	0,400	110	8,7	349	22,00
29	Hồ Vàng	Xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn	1977	HTX Nông nghiệp Bình Hiệp	Đập đất	0,90	0,300	39	6	410	25,00
30	Ruộng Choạy	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn	1986	HTX Nông nghiệp Bình Đông	Đập đất	1,40	0,500	50	7	131	20,00
	Tổng cộng							4.817			725